

TỬ A-HÀM-MỘ SAO GIẢI

THỨ TÁM

(Phần hai của pháp độ thứ ba: Y)

Hỏi: Đã nói về Ấm, thế nào là Giới?

Đáp: Giới là Dục, Sắc, vô Sắc. Kinh nói: Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Đó là ba cõi duy trì các hành của chúng sinh, nên gọi là giới. Đó là nơi tất cả chúng sinh thọ nhân, cho đến không thọ nhận đó là Niết-bàn vô dư.

Hỏi: Thế nào gọi là cõi Dục?

Đáp: Đó là cõi của Nhân thú, Tiên thú và Ác thú (loài Người, loài Trời và các nẻo Ác). Các chúng sinh này giữ lấy, cần đến Dục của cõi Dục và chấp nhận duy trì Dục ấy, cho nên gọi là cõi Dục. Hoặc cùng an trụ với dục, nên gọi là cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là Nhân thú?

Đáp: Loài người gồm có các tướng trạng như: tướng nữ căn, tướng nam căn và tướng mạng căn, họ nương nhờ sống ở bốn phương (bốn châu). (Kinh nói: Tướng nữ căn, tướng nam căn, tướng mạng căn; tất cả tướng này biểu hiện loài người. Họ nương sống ở bốn phương).

Nữ thì có tướng nữ căn, nam thì có tướng nam căn vậy.

Hỏi: Còn tướng mạng căn là không phải nam, không phải nữ ư? Mà sao nơi riêng tướng mạng căn?

Đáp: Tuy nói tướng nữ căn, tướng nam căn, nhưng ngoài ra cũng có tướng ái nam ái nữ. Nghĩa là không thành nam, không có tướng nam căn; nữ không thành nữ, không có tướng nữ căn. Đây nói riêng tướng mạng căn đó là tướng trạng phôi thai di tinh cha huyết mẹ kết hợp đã ngưng tụ và phát triển cứng chắc dần, lúc ấy chưa hình thành tướng nam căn, tướng nữ căn. Do đó nói riêng.

Hỏi: Thế nào là phương?

Đáp: Phương là châu Diêm-phù-đề, châu Phất-bà-tỳ-đề, châu Cù-đà-ni, và châu Cưu-la-bà. Các châu này chiếm một phương hướng. Châu Phất-bà-tỳ-đề phương Đông, châu Cù-đà-ni phương Tây, châu Cưu-la-

bà phương Bắc và châu Diêm-phù-đề phương Nam. Mỗi châu theo số tuổi thọ mà hưởng vui, đầy đủ mọi thứ và có hạn. Có khác là chuyển dần lên chỗ thượng diệu.

Hỏi: Trời có hai loại: hiện hành dâm và trừ Kiết sử, trong đây nói loại Trời nào?

Đáp: Đây nói Trời hiện hành dâm, gồm có ba loại: Nắm tay là hành dâm, miệng nói chuyện với nhau là hành dâm và mắt nhìn nhau là hành dâm. Trời này thọ ba loại hành dâm, tức Trời trừ bỏ kiết sử thì không còn hành dâm như vậy nữa. Miệng nói chuyện với nhau là nghĩa hành dâm, tức ý nhiễm trước chuyển thành hoan lạc, người nữ (nam) kia cũng nhiễm trước, cùng nhau nói chuyện trong một khoảnh khắc, thì dục liễu sinh. Nếu chỉ một phía nhiễm trước thì không thành dâm. Như ở cõi này (người) trai gái nắm tay, ôm nhau mà không ái nhiễm, như mẹ, chị, em gái... Do người khác biến hóa, người con trai mà mình yêu thích, cả hai đồng hoan lạc. Thế cho nên gọi là Hóa nhiễm (năm Trời đều có hiện hành dâm. Nam nữ đồng ham muốn liền hóa thành hoan lạc. Đã khiến cho người trước vui thích, mà cùng nhau nói chuyện thì thành hiện hành dâm). Mắt nhìn nhau là hành dâm tức tương ưng cõi Trời Tha hóa tự tại. Như lần lửa nhiễm nhau, nghĩ về nhau, nhìn nhau, cứ như vậy mà dâm sinh khởi. Có khi nhìn không nhiễm, như mình và người biến hóa tự tại mà tương ưng. (Cõi trời thứ sáu thấy biến hóa là thành dâm, cõi trời thứ năm thì tự biến hóa mà thành dâm).

Hỏi: Đã trình bày nói chuyện với nhau, nhìn nhau là hiện hành dâm mà không nói nắm tay nhau là hiện hành dâm?

Đáp: Nắm tay là hiện hành dâm gồm có ba loại: Hai người hành sự dâm với nhau, ôm nhau và nắm tay nhau. Loại hai người hành sự dâm với nhau sẽ nói phần sau. Nay nói tương trạng ôm nhau là hành dâm, tức là cõi Trời Diêm-ma. Họ lần lửa đã có ý nhiễm đắm lẫn nhau, như ôm con gái, tìm kiếm con gái mà dâm sinh. Nếu chỉ một mình tâm ý nhiễm đắm (đơn phương), thì giống như người cõi này ôm nhau vui vẻ, vì đối tượng kia không chút nhiễm ý. Như người suốt đêm dấy khởi ý hoan lạc. Cho nên gọi là Diêm ma.

Hỏi: Thế nào gọi là nắm tay là hiện hành dâm?

Đáp: Đó là nói cõi Trời Đâu-suất-đà lần lửa phát sinh dâm. Như cùng nắm tay với người nữ, cả hai cùng nhiễm đắm thì hiện hành dâm. Nếu chỉ một mình tâm ý nhiễm đắm thì không thành dâm, giống như nói ở phần trước: Ví như, người tự vui vẻ với người hầu của mình là đủ. Cho nên gọi là Đâu suất đà (tri túc).

Hỏi thế nào là cả hai cùng hành sự dâm?

Đáp: Là cõi Trời Ba mươi ba, Tứ đại Thiên vương và Địa Thiên. Vì có hai cùng nhiễm trước có hai cùng dâm, tất cả cùng hành dâm. Đây là Ý Sư nói giống như hành dâm ở cõi Người. Cõi Trời Ba mươi ba ở đỉnh Tu di, hành dâm giống như người. Tứ đại Thiên vương đi lên trên Càn-đà-la hành sự dâm cũng giống như người. Địa Thiên là Trời này ở trong cây, đất, sông, núi, yêu thích, cảnh giới ham muốn mà có dâm. Tất cả Trời này như đã nói đều có hiện hành dâm. Giống như tuy không có đại tiểu tiện mà có hạ phong. Càng lên cao thì chuyển tin vui càng nhiều. Đó gọi là Trời trụ ở cõi Dục.

Hỏi: Các nẻo là gì?

Đáp: Các nẻo là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh. Kinh nói: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh là ba đường không có điều lành, nên gọi là nẻo ác (ác thứ). Địa ngục gồm có địa ngục lạnh, địa ngục nóng, địa ngục nhân duyên. Kinh nói: Địa ngục lạnh, Địa ngục nóng. Địa ngục tưởng nhân duyên. Địa ngục có nghĩa là nơi khổ cùng cực. Không có gì đáng vui. Địa ngục có nhiều thứ. Địa ngục lạnh là nơi có thể nói được, không nói rõ, và không nói. Kinh nói: Đó là ba tướng nói. Địa ngục lạnh là nơi có thể nói được, không nói rõ và không nói. Rất nhiều chúng sinh trong ngục nói, có thể nói tức có thể hiểu rõ lời nói.

Hỏi: Thế nào là có thể nói?

Đáp: Địa ngục nói được là: Địa ngục Át-phù-đà, Ni-lại-phù-đà, (Tần dị châm là Bất Tốt khởi), A-ba-ba (Tần dị châm là Chiên-tu-đổ-lộ). Tốt khởi Át-phù-đà là như người nước Ma-kiệt-đà mỗi người đếm mười tiếng. Hồ ma một gánh có hai mươi đồng. Cứ nhớ đến trăm năm là lấy một hạt hồ ma, cho đến bao giờ hết, cứ mỗi trăm năm như vậy. mạng sống chúng sinh nơi địa ngục Tốt khởi sống lâu cũng cỡ vậy. Bốn bụm thành một thăng, thì bốn thăng thành một độc lung, mười sáu độc lung thành một khứ, hai mươi khứ thành một gánh. Mạng sống còn lâu gấp mười lần như vậy, thì thành ngục Bất-tốt-khởi (Ni-lại-phù-đà). Cứ gấp mười lần hơn như thế, nân biết. Bất-tốt-khởi thì thân thể lạnh, phát sinh một thứ ghẻ, rồi sinh nhiễm vào đó. Cho nên nơi ngục Bất-tốt-khởi, ghẻ mọc khắp thân. Ngục Chiên-tu-đổ-lộ còn gọi là ngục Hàn nhục. Tức thịt ung nhọt rơi như lá từng rụng, chúng sinh trong ngục kêu lên A-ba-ba.

Hỏi: Thế nào là nơi không nói rõ?

Đáp: Nơi không nói rõ là các ngục A-trá, Hưu-trá, Ưu-bát. Kinh nói: Ba địa ngục không nói rõ này, thống khổ vây ngặt, chịu không nổi,

là địa ngục A-trá, Hưu-trá, Ưu-bát, ở đây không biết sao mà da mình rịn rụng như hoa Ưu-bát. (chỉ còn lại thịt). Nhân duyên hợp với ngục này là da rụng như hoa Ưu-bát, chia cắt thân cũng như vậy. Đó là hậu quả của việc phỉ báng Thánh nhân, nên chịu tội trong ngục Ưu-bát ấy.

Hỏi: Thế nào là nơi không nói?

Đáp: Đó là ở ngục Tu-kiền-đề (là đầy hương hoa) Câu-vật-độ (đầy hoa trắng) Phân-đà-lê, Bát mộ. Đó là bốn địa ngục không thể nói. Chỉ có gió thổi thốc lạnh run, thân nằm rạp mãi. Miệng thều thào, run lạnh, sợ hãi. Ai chê bai Thánh hiền thì bị tội trong ngục Tu kiền đề, chịu cho đến hết mười kiếp. Địa ngục băng giá này vẫn còn tiếp tục với mười lần hơn. Ở đó, người ta bám dính vào những bánh xe to như núi, bên trên thì hẹp, che phủ lấy con người. Tối tăm lạnh cắt thân, như lửa to đang cháy, khói mịt mù. Thân kêu lên “trá trá”, như trái cây nóng tách nứt ra, rồi dần dần tướng căn sinh trưởng, lại chịu khổ tiếp. Đó là tội khổ của kẻ chê bai Thánh Hiền. Đức Thế Tôn cũng nói: Những ai chê bai hiền Thánh, đọa vào địa ngục Tối khởi trăm ngàn năm vì tâm nguyện họ đều ác. Đó là các địa ngục lạnh.

Hỏi: Địa ngục nóng thì sao?

Đáp: Đó là nơi tra khảo nơi ít tra khảo, nơi không tra khảo. Kinh nói: Có ba hai Địa ngục nóng là: Nơi tra khảo? Nơi ít tra khảo và nơi không tra khảo. Chúng sinh trong đó bị sai khiến. Ít bị sai khiến, hoặc tự mình làm khổ mình, tùy theo các hành tạo (nghiệp) ở quá khứ mà tính ở đây chịu khổ. Nơi tra khảo, gồm ba ngục là ngục Hoàn hoạt, ngục Thị và ngục Hắc-diên. Ngục Hoàn-hoạt là ngục chết đi, sống lại, đem treo lủng lẳng, động đầu xuống, như treo đầu dê lấy búa chẻ đầu tội nhân ra. Đám ngục tốt lóc hết thịt. Rồi gió lạnh thổi tới, nhân duyên thích hợp khiến da thịt lại mọc ra. Có những cây búa lớn hình bán nguyệt, tội nhân trong đó ai cũng phát bệnh. Đây vốn bức ngặt thân ta, ta sẽ đem bứt ngặt người khác; như dùng búa chám người như lưỡi hái chẻ tre ý oán thù, chết rồi sinh lại.

Trong địa ngục Hắc diên, tội nhân bị trói chặt, đến nỗi thân bị đứt thành nhiều khúc; ngục tốt lấy dao cắt thân, chúng sinh, dùng nhiều lát đồng giát mỏng nóng bức, bao sát vào thân, máu thịt rệu rã trôi chảy. Đây là ở dương gian tội nhân này từng lấy roi quất lên đầu chúng sinh và những kẻ xuất gia đối trá, trì giới đối trá để nhận của đàn việt cúng thí. Trong ngục tối mịt này khói ác xông phủ thân hình treo ngược, hít khói sặc sụa. Đó là do ở dương gian, tội nhân hun khói hãm hại chúng sinh nên phải chịu khổ này.

Ở ngục Đại thi, tay chân, mũi, đầu tội nhờn bị cắt ra cả. Đó là tội của những kẻ đồ tể ở chợ trên đời này. Những hòn sắt nóng, bánh xe sắt nóng, đám ngục tốt trốn mất đuổi rượt chạy, đó là ở dương gian thúc giục trâu ngựa chạy khổ sở. Còn dương gian bắt giữ, thông dâm với vợ người thì bị kiếm trên cây phóng xuống đầu, hết sức tự nhiên chịu khổ. Đây gọi là nơi bị tra khảo trong địa ngục nóng. Trong đây, ở nhân duyên nên ngục tốt không bị đốt, mà tội nhân lại bị đốt. Các hành quả báo không thể nghĩ bèn vậy.

Hỏi: Thế nào là ngục trả khảo ít?

Đáp: là ba ngục: ngục Tu tập, ngục Đại đề khốc (kêu khốc to) à ngục bị viêm (bị đốt). Kinh nói ba ngục này gọi là nơi tra khảo ít. Ngục Tu tập là ở đáy vô số đám ngục tốt tụ tập, trông rất sợ hãi. Chúng lừa cả trăm ngàn người vào núi, ai đi trước tự nhiên gặp lửa, vừa tính tháo lại thì bị ngục tốt rượt tới nữa. Đường chật, hai bên núi ép sát như hai thốt cối đá, khiến tội nhờn bị xay đau đớn. Bánh xe ép thịt rơi hết, hoặc bị giã trong cối sắt nóng. Năm trăm năm bị giã, mạng sống cứ kéo dài như vậy mà chịu tội. Từng chập một chày cứ bố xuống, ngục đầy tiếng kêu vang. Ngục Đại đề khốc, cũng giống như ngục trước, nhưng giáp vòng là núi bao vây, lở sụp. Đám ngục tốt vô sự nổi giận, la mắng, tại sao không chạy, không kêu la. Chúng cứ làm như vậy, rồi lấy chùy sắt nóng đập lên đầu. Đây là nơi chịu tội của những kẻ vốn từng tra khảo kẻ khác trên đời. Ngục Bị viêm là bị nướng như trong nhà tắm. Lửa cột đồng cháy đỏ, tội nhân bị lừa vào đó cho cháy thân thể. Rồi từng con chó to nhảy ra ăn thịt. Chúng ăn hết thịt, gió thổi đến lại tự nhiên thịt sinh ra. Rồi lại bị xua đuổi vào bầy chó. Đó là do ở dương gian nuôi tầm, nấu nướng chúng sinh còn sống mà phải sinh vào ngục này chịu khổ.

Hỏi: Thế nào là nơi không tra khảo?

Đáp: Là ba địa ngục: Ngục Đề khốc, ngục Bị viêm và ngục Vô phần lai. Kinh nói ba ngục này là nơi không tra khảo. Ngục Đề-khốc (khốc lớn) thì lửa cháy đốt hừng hực giống như mai rùa rất chật hẹp, tội nhân bị chèn ép trong cảnh chật chội này kêu khốc vang lên. Bên trên lấy nắp đập lại, khiến càng thêm khổ. Đây là do ở dương gian, bít các hang ổ, xông khói các chúng sinh trong ấy mà nay phải chịu khổ báo như vậy. Địa ngục bị viêm (nướng đốt) là cả núi sắt lớn bao quanh như cái muống bén xúc, lấy chúng sinh đốt nướng một bên chín rồi lại chuyển sang bên kia. Đây là do ở dương gian xỏ, đâm giết, bẻ cánh, đầu... mà phải chịu khổ báo như vậy.

Ngục Vô phần lai. Lửa cháy mạnh, thân thể tan mau, đau nhức

không còn sót chỗ nào. Đó là nơi chịu tội của những kẻ giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, khởi ý ác đối với Tăng chúng của Như Lai. Ai tạo mười nghiệp ác, thì nghiệp cũng dấy tới đó. Đó là ba nơi không tra khảo.

Địa ngục tưởng nhân duyên là ở nơi hẻo lánh, sông khúc khuỷu hoặc ở trong núi đá, giữa khoảng trống, đầm lầy, một mình chịu đựng đủ mọi thứ khổ. Đó là Địa ngục nhân duyên (Biên địa ngục).

Hỏi: Thế nào là súc sinh?

Đáp: Là loài đi trên đất, đi dưới nước, bay trên không. Kinh nói: Hết thấy loài không có chân, hai chân, nhiều chân, chúng sống trên đất, trên nước, bay lên trời. Giống sống trên đất, trước hết là bò, lừa, lạc đà. Dưới nước thì có cá Ma kiệt, cá Thất-thu-ma lại là giống to lớn. Trên trời, có chim và chim nhỏ, trùng bay. Loài không chân hay nhiều chân, không chân như rắn, hai chân như chim, nhiều chân như sâu, ong. Những kẻ làm mọi chuyện ác, lại thêm ngu, nên sinh vào loài súc sinh.

Hỏi: Thế nào là ngạ quỷ?

Đáp: Ngạ quỷ có loài thiếu ăn, có loài không được ăn, có loài ăn nhiều. Kinh nói: Đó là nói gọn có ba thứ. Còn biết bao loài quỷ đói khác nữa.

Hỏi: Loài Ngạ quỷ không được ăn là sao?

Đáp: Là ba loại quỷ: miệng như đốc lửa, miệng như cây kim và miệng hôi thối. Miệng như đốc lửa là lửa trong miệng, nên khí nóng bên trong trở lại đốt mặt chúng. Chúng như cây cột lửa. Những kẻ bồn sên, tham lam, mắc quả báo đó. Miệng nhỏ như kim, bụng to như núi. Miệng như lỗ kim, nên dù thấy bao nhiêu đồ ăn uống, cũng không ăn uống gì được. Miệng hôi hám, thối hơn cả mùi xú uế bốc lên khi thiêu xác chết. Mùi hôi thối trong miệng xông vào ngũ tạng, làm cho bụng chúng phình lên, rồi phun ra, bụng lại xẹp xuống. Hễ nghĩ đến bao nhiêu thứ thức ăn thì khổ bấy nhiêu! Do vậy, nên chúng không ăn được.

Hỏi: Thế nào là loại Ngạ quỷ ăn ít?

Đáp: Là loại quỷ lông hôi thối, lông như kim và có bướu cổ. Đó là ba loại ngạ quỷ ăn ít. Hoặc ít được thức ăn bất tịnh nên gọi là ăn ít. Lông nhỏ như kim, là không dài cứng, đầu lông bén nhọn phủ cả thân mình, các đốt rời nhau, khi di chuyển lông trở lại đâm vào thân thể, như tên cắm vào da, gặp cái gì chúng liền cắn nuốt. Quỷ lông hôi là lông hôi hám cùng cực. Lông che khắp mình, gió thổi xông mùi hôi thối ra. Khí đó bốc lên mũi, chúng nổi giận, tự nhổ lấy lông mình càng thêm khổ sở. Loại quỷ bướu cổ, do nhân duyên nghiệp sinh ra bướu cổ, lại tự phá vỡ bướu khiến máu mủ chảy ra, mà tự ăn những máu mủ ấy.

Hỏi: Thế nào là loại Nga quỷ ăn nhiều?

Đáp: Là loại ăn thức ăn bị vứt bỏ (nôn mửa), ăn thức ăn thừa, và loại có năng lực bay. Loại thứ nhất do đời trước có bố thí, khi chết được thân tộc cúng tế mà được hưởng loại thứ hai, là những thức ăn không cố tình cúng cho hưởng, mà vứt bỏ rơi rãi ở đâu đường ngã tư. Loại thứ nhất như được thỉnh mời đến ăn, hưởng những vật cúng Trời... Loại thứ hai nhân nơi kiếp trước cho rồi đoạt lại, mà phải chịu thân nga quỷ ăn trước ăn thức ăn thừa vứt đi. loại nga quỷ biết bay là như Dạ xoa, La sát, quỷ yếm, hiện hình làm súc sinh, Trời, người, Loại nga quỷ này có năng lực bay, hình dáng như Trời, tự nhiên an trụ. Do Nhân duyên đời trước, mà có được thức ăn, y phục, tốt đẹp nhưng không hưởng được. Do có các thức ăn ngon, áo quần đẹp, thì chúng nga quỷ khác không được ăn bèn bầu lại, nhìn thấy thế mà sinh khổ tâm, khiến các vật ngon tốt kia bỗng hóa trở lại thành máu mủ, bất tịnh. Ví như, rớt xuống địa ngục thấy các người thân chịu khổ, lòng sầu khổ lo lắng. Hoặc với hình tướng là súc sinh, Trời, người, nhưng vốn lại là nga quỷ.

Tất cả mọi hành trạng nêu trên là thuộc cõi Dục.

Hỏi: Trong cõi Sắc thì sao?

Đáp: Trong cõi Sắc các chúng sinh duy trì hành trạng niệm, không niệm và hộ. Kinh nói: Cõi Sắc gọi là cõi không có dục, chỉ nhờ thiền làm cho an nhiên, trừ bỏ giận dữ, được sắc nhu nhuyễn, sạch như vàng luyện. Trong cõi này niệm là lạc, trừ niệm là không niệm, khổ lạc dứt là hộ. Quán nhanh chóng chuyển lên cao mà giải thoát như dừng cương thì xe ngựa đều dừng.

Hỏi: Thế nào là cập niệm?

Đáp: Cập niệm là có ý niệm, là tự giác, vô giác và tự hành. Kinh nói: Có tự giác là tự giác, trừ tự giác là vô giác. Lạc như thế biết Thiền này là nói tự giác chính là Sơ thiên; Vô giác là thành thiện thứ hai; bắt đầu phần trung gian của hai thiện này là tự hành. Hành thiền này sinh từ cõi sắc, tùy chúng sinh mà nói thiền.

Hỏi: Thế nào tự giác sinh?

Đáp: Tự giác là chúng sinh ở các Trời Phạm-phú-toan (Tịnh sử), Phạm ca di (Tịnh thân), Phạm ba lê sa (Quyển thuộc). Kinh nói: Tự giác hành thiền phát sinh trong đó. Tịnh sử, Tịnh thân, Tịnh quyển thuộc phát sinh. Tùy đó mà vui theo bậc thượng trung hạ. Đại-phạm sinh từ không giác, nên có nghĩa là không giác không hành.

Hỏi: Thế nào là không hành?

Đáp: Không hành là Ba-lật-a-bà (Thiếu quang), A-ba-ma-na-a-bà

(Vô lượng quang), A-bà-tối-la-già (Quang âm). Kinh nói: Không hành là niệm vui sinh ở các trời: Thiếu quang, Vô lượng quang, Quang âm, ở đây tùy theo ý muốn hoặc tạp tưởng, mà miệng nói thì ánh sáng tuôn ra ít, đó là Thiếu quang. Miệng nói, tuôn nhiều ánh sáng, là Vô lượng quang. Thanh tịnh vô lượng, nên gọi là Quang âm.

Hỏi: Đã nói có niệm (cập niệm). Thế nào là không niệm?

Đáp: Không niệm là Ba-lật-đa-thủ-ba (Thiếu tịnh), A-ba-la-ma-na (Vô lượng tịnh), Thủ-ba-thủ-ba-ngật-lật-na (Biến tịnh). Kinh nói: Không niệm. Đắc lạc thiền, sinh lên ba cõi Trời. Có tịnh ít, nên gọi theo nghĩa thứ nhất. Do ít công tu tập, đắc lạc Thiền còn ít, tức Thiền thứ ba sinh về Thiếu tịnh, cũng thọ quả báo lạc ít. Loại trung thì sinh về Vô lượng tịnh, loại thượng thì sinh về Biến tịnh.

Hỏi: Thế nào là hành Hộ?

Đáp: Là tự giữ lạc, Vô tướng, thủ Đà bạt bà (Tịnh cư) Kinh nói: Chứng đắc Hộ có ba hành: có tướng, tướng diệt, cùng tướng ứng với giác. Tự giữ lạc là Tỳ-nghi-ha-phá-la tướng thiên (Quả thật thiên), Thủ-a-bạt-sa và Tri-a-tiên-như-tát-đỏa. Do hộ lạc sinh tuần tự theo thứ hạng hạ, trung, (hạ là sinh vào trời Vô quả, trung là sinh vào Phước quang, thượng là sinh vào trời Quả thật). Do những tướng đều diệt, nên sinh vào trời Vô tướng. Đó là chỗ mà Bà-la-môn gọi là Niết-bàn. Vì niệm, tướng, thức đều diệt nên kiết sử cũng hết, không còn nhớ bản trở lại nữa. Chỉ còn sắc thân sống một nơi, ở đó chết thì khởi lên ý tưởng sanh trở lại.

Hỏi: Thế nào là Tịnh cư?

Đáp: Tịnh cư là Tu-đề-xá (Thiện kiến thiên), Tu-đề-xá-na (Thiện hảo kiến), Tì-thủ-đà (Thanh tịnh thiên, thượng trung hạ). Kinh nói: Tịnh cư là hết sạch kiết sử, được công đức mà gọi tên như vậy.

Hỏi: Ngũ Tịnh cư địa, sao nói có ba?

Đáp: Thanh tịnh A-tỳ-lệ-xá, A-đáp-ba-a-ca-nị-tra (ở bậc thượng thì sinh nơi cõi trời Cứu cánh. Trung, hạ thì sinh vào không định. A-nà- hàm sinh vào ba bậc trời thượng trung hạ và tám trời). Kinh nói: Không có gì tiếp xúc, không nhiệt, và một trời Cứu cánh. Biết đó là ba thanh tịnh, phân chia thanh tịnh làm ba. Có năm sắc thì đã gọi là cõi sắc.

Hỏi: Thế nào là cõi Vô sắc?

Đáp: Cõi Vô sắc thì trong phần Phân biệt (Tu) trước đã nói. Tức tu tập đến sinh ở Vô sắc giới. Trong thời gian tu tập chánh thọ về sau mới sinh lên đó, lúc ấy là đã hoàn tất đạo quả. Như lúa gieo đã thu gặt được.